| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 -11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Duyến,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Biên

2. Bà Hoàng Thị Chính.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 895/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 953/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Khánh Ch; địa chỉ: Số 221C đường L, phường Đ, quận Ng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Đình Th; địa chỉ: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) ngày 08-8-2018 và Bản tự trình bày ngày 20-8-2018, nguyên đơn là chị Ngô Khánh Ch (chị Ch) trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị xây dựng hạnh phúc với anh Đoàn Đình Th (anh Th) trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 31-01-2007. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra va chạm làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh

hoạt. Hai bên gia đình và người thân đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, anh chị đã sống ly thân một thời gian. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Về con chung, anh chị có 02 con là Đoàn Bảo M sinh ngày 19-6-2007 và Đoàn Ngô Bảo Ng sinh ngày 05-10-2009. Chị Ch nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Thư phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chị Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt và Tòa án đã tống đạt những tài liệu sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản đã tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Thư vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại Biên bản xác minh ngày ngày 24-8-2018 và các Biên bản xác minh ngày 27-8-2018, địa phương nơi chị Ch và anh Th cư trú cung cấp về tình trạng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã kéo dài nhiều năm và rất căng thẳng, đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết theo nguyện vọng của nguyên đơn và nên giao 02 con chung cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng vì từ trước tới nay các cháu vẫn ở với chị Ch và được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Anh Th có mặt tại gia đình, địa phương, biết được chị Ch có đơn xin ly hôn nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa. Tại các Biên bản lấy lời khai của con chưa thành niên ngày 20-8-2018, cháu Đoàn Bảo M và Đoàn Ngô Bảo Ng đều trình bày nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Tại phiên toà, chị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về quan hệ hôn nhân chị xin được ly hôn với anh Th; về con chung chị nhận nuôi 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do chị Ch xin nuôi 02 con là vì chị Ch làm kinh doanh, có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để nuôi dạy các cháu trong điều kiện tốt và trên thực tế từ trước tới nay chị vẫn trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và các cháu được chăm sóc, ăn học chu đáo. Về tài sản và công nợ chị Ch không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và mặt lần thứ 02 tại phiên tòa, do vậy không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận K đã xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vụ án, tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt, thông bảo văn bản tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 97, Điều 173, Điều 177, Điều 203, Điều 208, Điều

209, Điều 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các điều 70, 72 và 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Khánh Ch được ly hôn anh Đoàn Đình Th. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là cháu Đoàn Bảo M sinh ngày 19-6-2007 và Đoàn Ngô Bảo Ng sinh ngày 05-10-2009 cho chị Ngô Khánh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Ch nhận đảm bảo được việc nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và công nợ, chị Ch và anh Th đều không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Ngô Khánh Ch phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ch có Đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với anh Th. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Th là bị đơn trong vụ án và cư trú tại tổ Đ, phường Đ H, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận K thụ lý vụ án vào ngày 08-8-2018 và có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 05-10-2018 là đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thủ tục giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt nên Tòa án đã tống đạt hợp lệ những tài liệu sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản đã tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02

không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Trong bản tự khai, biên bản xác minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện nội dung chị Ch và anh Th xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 31-01-2007. Vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi chung sống được một thời gian giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra va chạm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, sinh hoạt, chị Ch và anh Th đã sống ly thân một thời gian dài, anh chị cũng không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn với anh Th. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Th đều không có mặt. Điều đó phần nào thể hiện ý chí không mong muốn đoàn tụ vợ chồng của anh Th. Như vậy có thể thấy rằng chị Ch và anh Th không còn yêu thương, quý trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mức độ mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị Châm được ly hôn anh Th.

[5] Về con chung và vấn đề cấp dưỡng con chung: Chị Ch nhận trực tiếp nuôi 02 con Đoàn Bảo M sinh ngày 19-6-2007 và Đoàn Ngô Bảo Ng sinh ngày 05-10-2009 đến khi các con đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ch không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Th vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy đề nghị nuôi con của chị Ch là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở, phù hợp với những ý kiến đã được tham khảo, phù hợp với nguyện vọng của con chung và để đảm bảo lợi ích, tâm lý và sự phát triển về mọi mặt khác của các con nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Đoàn Bảo M sinh ngày 19-6-2007 và Đoàn Ngô Bảo Ng sinh ngày 05-10-2009 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Ch và anh Th đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Ch là nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Ch và anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Khánh Ch và anh Đoàn Đình Th.

2. Về con chung: Giao con Đoàn Bảo M sinh ngày 19-6-2007 và Đoàn Ngô Bảo Ng sinh ngày 05-10-2009 cho chị Ngô Khánh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngô Khánh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Ngô Khánh Ch và anh Đoàn Đình Th đều không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Khánh Ch phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010196 ngày 08-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Ngô Khánh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Khánh Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Đình Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND p. Đồng Hòa, K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Duyến**